

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tài;

Ông Ngô Tự Học.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Song Lê, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 471/2021/TLPT-HC ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2021/HC-ST ngày 05/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7004/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

\* ***Người khởi kiện:*** Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn An H, xã Đoan B, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

\* ***Người bị kiện:***

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết tắt: UBND) và UBND huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Công B, chức vụ: Chủ tịch; Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Văn K, chức vụ: Phó Chủ tịch; có mặt.

- ***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:*** Ông Nguyễn Văn C, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hiệp H và ông Đặng Văn N, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

2. Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Anh D, chức vụ: Chủ tịch; Người được ủy quyền: Ông Lê Ô P, chức vụ: Phó Chủ tịch; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Ngô Văn X, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang và ông Nguyễn Văn K, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện Hiệp H; ông X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông K có mặt.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân xã Đoan B, huyện Hiệp H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn G, chức vụ: Chủ tịch; vắng mặt.

2. Thôn An H, xã Đoan B, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang; Người đại diện: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Trưởng thôn; vắng mặt.

3. Công ty Cổ phần May xuất khẩu Hà P; Địa chỉ: xã Đoan B, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K, chức vụ: Tổng Giám đốc; vắng mặt

4. Bà Nguyễn Thị G1, sinh năm 1940; Vắng mặt.

- Đại diện theo ủy quyền của bà G1: ông Nguyễn Văn Đ; Có mặt.

5. Hoàng Thị T, sinh năm 1981; Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn An H, xã Đoan B, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang.

6. Chị Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn K, xã Việt T, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

7. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; Vắng mặt.

- Đại diện theo ủy quyền của chị H: ông Nguyễn Văn Đức; Có mặt.

8. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1972; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm Bãi T, Thôn An H, xã Đoan B, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang.

9. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1980; Có mặt.

Địa chỉ: thôn G, xã Lương P, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị G1, Nguyễn Thị Đ1, chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị V: Ông Trần Phan D – Luật sư Công ty Luật TNHH P thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 17, ngõ 121 Thái H, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

1. Người khởi kiện anh Nguyễn Văn M trình bày và yêu cầu: Ngày 21/6/2017, UBND huyện Hiệp H ban hành Quyết định 735/QĐ-UBND về việc thu hồi đất (đợt 3) (sau đây viết tắt là Quyết định 735); Quyết định 736/QĐ-

UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ đợt 3, để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đuan B, xã Đuan B, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang (sau đây viết tắt là Quyết định 736). Về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng khu dân cư, gia đình anh hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến gì. Theo Quyết định 735, gia đình anh bị thu hồi 5 thửa, cụ thể như sau: Thửa số 174, tờ bản đồ số 34, đất trồng lúa ở Bãi Tre D có diện tích 507,7m<sup>2</sup>, trong đó có 468,4m<sup>2</sup> đất giao ổn định; 5,9m<sup>2</sup> đất công ích, 33,4m<sup>3</sup> đất giao ổn định. Thửa số 165, tờ bản đồ số 34, đất trồng lúa ở Bãi Tre D có diện tích 528,7m<sup>2</sup> đất công ích. Thửa số 173, tờ bản đồ số 34, đất trồng lúa ở Bãi Tre D có diện tích 405,1m<sup>2</sup> đất công ích. Thửa số 165, tờ bản đồ số 9, đất trồng lúa ở Bãi Tre D có diện tích 315m<sup>2</sup> đất vỡ hoang. Thửa số 126, tờ bản đồ số 34, đất trồng lúa ở Bãi Tre D có diện tích 122,3m<sup>2</sup> đất vỡ hoang. Tổng diện tích đất bị thu hồi là: 1879,4m<sup>2</sup>. Tuy nhiên, UBND xã và huyện đã liệt kê diện tích đất tại các thửa: 173, tờ bản đồ số 34, diện tích 405,1m<sup>2</sup>; 165, tờ bản đồ số 9, diện tích 315m<sup>2</sup> và 174, tờ bản đồ số 34, diện tích 5,9m<sup>2</sup> đều là đất công ích do UBND xã quản lý là không đúng với thực tế quá trình sử dụng đất của gia đình anh. Không đồng ý với việc xác định các diện tích trên là đất công ích, gia đình anh đã liên tục làm đơn đề nghị xem xét giải quyết. Tại Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 20/8/2018, về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND huyện Hiệp H (sau đây viết tắt là Quyết định số 3283), Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 20/5/2019, về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang (sau đây viết tắt là Quyết định số 795), vẫn giữ nguyên các diện tích đất trên là đất công ích theo quyết định thu hồi và bồi thường là không đúng, vì: Nguồn gốc sử dụng đất trên là do bố mẹ anh khai hoang phục hóa từ những năm 1970, sau đó giao lại cho các anh chị sử dụng; UBND xã Đuan B cho rằng ngày 30/6/2007, gia đình anh đã đổi toàn bộ diện tích đất trên sang diện tích đất 5% do UBND xã quản lý, sau đó chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần May xuất khẩu Hà P để thực hiện dự án; UBND xã Đuan B căn cứ vào giấy xác nhận của bố anh mua của thôn thời hạn 20 năm, cho rằng là đất công ích do UBND xã quản lý và không bồi thường cho gia đình anh là không có cơ sở. Nay khởi kiện yêu cầu giải quyết: Hủy một phần Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND huyện, về việc thu hồi đất (đợt 3); Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND huyện, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 3) để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đuan B, xã Đuan B, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang liên quan đến diện tích đất của gia đình anh. Hủy Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện, về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn M, Thôn An H, xã Đuan B (lần đầu). Hủy Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, về việc giải quyết

kiểu nại của ông Nguyễn Văn M, Thôn An H, xã Đoan B, huyện Hiệp H (lần hai). Buộc UBND huyện Hiệp H bồi thường, hỗ trợ cho gia đình anh đối với các diện tích bị thu hồi tại: Thửa 173, tờ bản đồ số 34, diện tích 405,1 m<sup>2</sup>; thửa đất số 165, tờ bản đồ số 34, diện tích 528,7 m<sup>2</sup>, thửa đất số 174, tờ bản đồ số 34, diện tích 5,9 m<sup>2</sup> là đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

## *2. Đại diện của người bị kiện:*

### *2.1. Đại diện UBND huyện Hiệp H trình bày và có quan điểm:*

*Nội dung 1:* Anh Nguyễn Văn M yêu cầu hủy một phần Quyết định số 735 về việc thu hồi đất (đợt 3), Quyết định số 736 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 3) để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đoan B, liên quan đến diện tích đất của gia đình anh Nguyễn Văn M bị thu hồi tại các thửa đất gồm: Thửa đất số 173, tờ bản đồ số 34, diện tích 405,1 m<sup>2</sup>; thửa đất số 165, tờ bản đồ số 34, diện tích 528,7 m<sup>2</sup>, thửa đất số 174, tờ bản đồ số 34, diện tích 5,9 m<sup>2</sup> đất. Hộ gia đình ông Nguyễn Văn N (là bố đẻ anh Nguyễn Văn M) được giao 3.864,0m<sup>2</sup> đất nông nghiệp tại 09 thửa đất, được UBND huyện Hiệp H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt: GCNQSDĐ) số P 234218 ngày 30/01/1999, trong đó có thửa đất số 174, tờ bản đồ số 02, diện tích 888,0m<sup>2</sup>; thửa đất số 124, tờ bản đồ số 02, diện tích 528,0 m<sup>2</sup>; thửa đất số 37, tờ bản đồ số 02, diện tích 900,0m<sup>2</sup>. Vào khoảng trước năm 1991, hộ gia đình ông Nguyễn Văn N (là bố đẻ anh Nguyễn Văn M) có phục hóa được 77 thước ruộng, trong đó có 03 thửa ruộng gồm các thửa đất số 01 với diện tích 182,4 m<sup>2</sup>; thửa đất số 30 với diện tích 730,0 m<sup>2</sup>; thửa đất số 141 với diện tích 126,5 m<sup>2</sup>; tổng diện tích 03 thửa đất là 1.038,9 m<sup>2</sup> đất nằm trong xứ đồng K (hiện đã xây dựng Công ty cổ phần May Xuất khẩu Hà P). Đến năm 1991, Hợp tác xã An Thượng đã tách làm 05 thôn, trong đó có Thôn An H. Sau khi tách thôn, BQL Thôn An H tiến hành rà soát và có chính sách quản lý giao khoán thầu diện tích đất công ích cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng. Do đó, BQL thôn tiến hành giao khoán đất công ích với thời hạn 20 năm đối với diện tích 03 thửa đất là 1.038,9 m<sup>2</sup>, đất nằm trong xứ đồng K cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn N được nhận khoán thầu; số tiền ông N phải nộp là 2.566.000 đồng, thời hạn sử dụng là 20 năm, ông N đã nộp tiền theo Phiếu thu số 12 ngày 20/01/1999. Ngày 29/6/2007, hộ ông N đã có đơn đề nghị chuyển đổi đất nông nghiệp từ đất công ích (khoán thầu) sang đất giao ổn định lâu dài, với tổng số diện tích đất công ích đang nhận khoán thầu là 1.038,9 m<sup>2</sup> đất (tại thửa đất số 01, 30, 141) tại xứ đồng K, Thôn An H, xã Đoan B; đồng thời, hộ gia đình ông N trả lại cho tập thể số diện tích của gia đình được Nhà nước giao ổn định, đã được UBND huyện cấp GCNQSDĐ nêu trên, với tổng diện tích trả lại là 1.039,0m<sup>2</sup> đất (tại thửa đất số 174, 124, 37), tại xứ đồng A và Đồng G, Thôn An

H, xã Đoan B. Mục đích của việc chuyển đổi là để hộ gia đình ông N có đất giao ổn định lâu dài nằm trong khu công nghiệp, để chuyển nhượng cho Công ty May Xuất khẩu Hà P. Việc chuyển đổi đất được thể hiện tại Hợp đồng chuyển đổi QSD đất nông nghiệp giữa: BQL Thôn An H (do ông Trương Đức H là Trưởng thôn và ông Nguyễn Văn T là Trưởng xóm ký xác nhận) và hộ ông Nguyễn Văn N (do anh Nguyễn Văn M là con trai ký xác nhận); Hợp đồng được UBND xã Đoan B ký chứng thực ngày 30/6/2007; được Phòng Tài nguyên và Môi trường chỉnh lý trên trang 4 của GCN về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất. Sau khi được chuyển đổi đất, hộ ông Nguyễn Văn N (cùng con trai là anh Nguyễn Văn M) đã lập Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất cho Công ty cổ phần May xuất khẩu Hà P đối với các thửa đất số 01, 30, 147, với tổng diện tích 1.038,9 m<sup>2</sup> đất, việc chuyển nhượng đã được anh M ký xác định, được UBND xã Đoan B ký chứng thực và được Phòng Tài nguyên và Môi trường chỉnh lý biến động trên Trang 4 của GCNQSD đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn Văn N. Đối với phần diện tích nhận chuyển đổi, gia đình anh M vẫn nộp tiền thuê khoán đất cho thôn từ năm 2007; đến năm 2016 thì gia đình không nộp tiền cho thôn nữa do thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đoan B, huyện Hiệp H. Căn cứ vào khoản 3 Điều 4 Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang: “Một trong những giấy tờ để chứng minh đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích bao gồm: *“a) Hợp đồng hoặc những giấy tờ thể hiện nội dung thuê, khoán, giao thầu của UBND cấp xã; đại diện thôn, bản, khu dân cư; các tổ chức chính trị, xã hội cấp xã, thôn với hộ gia đình, cá nhân và có chữ ký của đại diện hộ gia đình, cá nhân đó; b) Trong sổ sách cấp thôn, cấp xã được lập từ trước ngày 01/7/2004 có tên hộ gia đình, cá nhân với nội dung giao khoán thầu, thuê đất; nộp sản để thực hiện thuê khoán đối với đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích được tập thể cấp ủy, lãnh đạo, Mặt trận tổ quốc thôn, bản, khu dân cư và người thực hiện giao ruộng thời kỳ đó (nếu còn sống) xác nhận; c) Những giấy tờ được xác lập giữa UBND cấp xã hoặc lãnh đạo thôn, bản, khu dân cư với hộ gia đình, cá nhân trước ngày 30/6/2015 và được đại diện hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất xác nhận là đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích”*. Trên cơ sở báo cáo của UBND xã Đoan B, về việc xác định nguồn gốc đất. UBND huyện phê duyệt thu hồi đất tại Quyết định số 735, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 736 là đúng quy định; theo đó, việc xác định 03 thửa đất gồm: thửa đất số 174, tờ bản đồ số 34, diện tích 5,9m<sup>2</sup>; thửa đất 165, tờ bản đồ số 34, diện tích 528,7m<sup>2</sup>; thửa đất số 173, tờ bản đồ số 34, diện tích 405,1m<sup>2</sup> có nguồn gốc sử dụng là đất công ích là đúng quy định. Việc anh Nguyễn Văn M yêu cầu hủy một phần Quyết định số 735, Quyết định số 736 của UBND huyện liên quan đến gia đình anh M là không có căn cứ.

*Nội dung 2:* Yêu cầu Hủy Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện, về việc giải quyết khiếu nại của anh Nguyễn Văn M, Thôn An H, xã Đoan B (lần đầu). Việc giải quyết khiếu nại của anh Nguyễn Văn M, Thôn An H, xã Đoan B đã được Chủ tịch UBND huyện giải quyết đúng trình tự, thủ tục theo Luật Khiếu nại; do không nhất trí với quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND huyện, anh M khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang. Việc giải quyết khiếu nại (lần hai) đã được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 795, nội dung thống nhất với Quyết định số 3283 của Chủ tịch UBND huyện Hiệp H. Như vậy, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 3283, về việc giải quyết khiếu nại của anh Nguyễn Văn M (lần đầu) là đúng quy định của pháp luật.

*2.2. Đại diện UBND tỉnh Bắc Giang trình bày và có quan điểm:* Về trình tự, thẩm quyền giải quyết vụ việc: Anh Nguyễn Văn M khiếu nại tới Chủ tịch UBND tỉnh đối với Quyết định số 3283, về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu. Sau khi giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, đề xuất biện pháp giải quyết; ngày 20/5/2019, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 795, về việc giải quyết đơn khiếu nại của anh Nguyễn Văn M, trú tại Thôn An H, xã Đoan B, huyện Hiệp H (lần hai), có nội dung: Thống nhất với Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện Hiệp H về việc giải quyết khiếu nại của anh Nguyễn Văn M, Thôn An H, xã Đoan B, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 795 là đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011. Căn cứ quy định của pháp luật để Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 795: Không đủ điều kiện để xem xét bồi thường, hỗ trợ diện tích các thửa đất thuộc tờ bản đồ trích đo số 34, cụ thể: Thửa 173, diện tích 405,1m<sup>2</sup>; thửa đất số 165, diện tích 528,7m<sup>2</sup> là đất giao ổn định lâu dài, vì: Về đất: Năm 2017, khi thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Đoan B, xã Đoan B, UBND huyện Hiệp H đã thu hồi của hộ ông Nguyễn Văn N (bố đẻ anh M) 02 thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1999. Thửa đất số 174, tờ bản đồ số 02, diện tích 888 m<sup>2</sup> thuộc xứ đồng A; loại đất: trồng cây hàng năm, thời hạn sử dụng: 10/2013. Theo bản đồ trích đo phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2016, thửa đất trên được thể hiện tại hai thửa (theo hiện trạng sử dụng), thuộc tờ bản đồ trích đo số 34, gồm: Thửa đất số 173, diện tích 405,1m<sup>2</sup> hiện anh Nguyễn Văn M sử dụng; thửa đất số 174, diện tích 507,7m<sup>2</sup> chị Nguyễn Thị H (chị gái anh M) sử dụng; Thửa đất số 124, tờ bản đồ số 2, diện tích 528m<sup>2</sup> thuộc xứ đồng A, loại đất: trồng cây hàng năm, thời hạn sử dụng 10/2013, theo bản đồ trích đo năm 2016, thuộc thửa đất số 165, diện tích 528,7m<sup>2</sup>. Ngày 29/6/2007, ông Nguyễn Văn N có đơn đề nghị chuyển đổi

đất nông nghiệp từ đất công ích (khoán thầu) sang đất giao ổn định lâu dài, theo đó đã đề nghị UBND xã cho chuyển đổi 1.038,9m<sup>2</sup> đất công ích gia đình đang nhận khoán thầu của xã thành đất nông nghiệp lâu dài, để sau đó chuyển nhượng cho Công ty may Hà P; gia đình chấp nhận bỏ ra 1.038m<sup>2</sup> (thửa đất số 174, diện tích 411m<sup>2</sup>; thửa đất số 124, diện tích 528m<sup>2</sup>; thửa đất số 37, diện tích 100m<sup>2</sup>) đất được giao ổn định lâu dài thành đất công ích (khoán thầu); đơn của ông N đã được Trưởng thôn, Trưởng xóm và UBND xã Đoan B ký xác nhận. Ngày 30/6/2007, ông Nguyễn Văn N (anh M - con trai đại diện) đã ký Hợp đồng chuyển đổi các diện tích đất theo nội dung đơn nói trên với đại diện Lãnh đạo Thôn An H và Trưởng Xóm Bãi T, hợp đồng chuyển đổi đã được UBND xã Đoan B chứng thực; sau khi làm thủ tục đổi ruộng, anh M đã nộp hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hiệp H để làm thủ tục chuyển đổi và được Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường ký chính lý trên trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp của gia đình ông N, theo nội dung hợp đồng chuyển đổi nói trên. Ngày 09/7/2007, anh M và chị gái đã ký hợp đồng chuyển nhượng đất nông nghiệp được chuyển đổi cho Công ty may Hà P và được UBND xã Đoan B chứng thực cùng ngày. Đến nay, việc chuyển đổi đất nông nghiệp giữa gia đình anh M với Đại diện Lãnh đạo Thôn An H, xã Đoan B vẫn còn hiệu lực pháp luật. Về trình tự giải quyết: Khi anh M có đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện Hiệp H đã giao cho cơ quan chuyên môn thụ lý, xem xét, xác minh và đề xuất biện pháp giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; Điều 14 Luật Khiếu nại năm 2011. Giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Hiệp H tại Quyết định số 3283 là khách quan, đảm bảo quy định của pháp luật. Từ những căn cứ nêu trên, khẳng định việc Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 795 là có căn cứ pháp luật. Quan điểm của người bị khởi kiện: Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết đơn của anh Nguyễn Văn M, Thôn An H, xã Đoan B, huyện Hiệp H là khách quan, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị giữ nguyên Quyết định số 795 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết đơn của anh Nguyễn Văn M. Căn cứ quy định tại Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện quyết định hành chính đối với anh Nguyễn Văn M đến nay đã hết; đề nghị đình chỉ khởi kiện của anh Nguyễn Văn M đối với Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

### *3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày và có quan điểm:*

*3.1. UBND xã Đoan B; Thôn An H, xã Đoan B, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang:* Đại diện đã được Tòa án đưa vào tham gia tố tụng nhưng không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ giao nộp và gửi cho Tòa án.

3.2. Công ty Cổ phần May xuất khẩu Hà P: Người đại diện trình bày do Công ty không liên quan gì đến khiếu kiện của anh M, nên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

3.3. Bà Nguyễn Thị G1, chị Nguyễn Thị Đ1, chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị V: Thống nhất trình bày với nội dung mà anh Nguyễn Văn M đã trình bày trong đơn khởi kiện, trong văn bản ý kiến đã cung cấp cho Tòa án.

3.4. Chị Hoàng Thị T2 và anh Nguyễn Văn S: đã được Tòa án đưa vào tham gia tố tụng nhưng không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ giao nộp và gửi cho Tòa án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2021/HC-ST ngày 05/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, 205, 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính. Điểm c khoản 2 Điều 62; điểm a khoản 2 Điều 66; Điều 67, 69; 71; khoản 2 Điều 74; Điều 203, 204 Luật Đất đai năm 2013. Điều 18, 21, 28, 29, 30, 31, 37, 38, 39 và Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M về việc đề nghị Tòa án giải quyết: Hủy một phần Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND huyện về việc thu hồi đất (đợt 3) và Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 3) để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Doan B, xã Doan B, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang có liên quan đến diện tích đất của gia đình anh Nguyễn Văn M. Hủy Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn M, Thôn An H, xã Doan B (lần đầu). Hủy Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn M, Thôn An H, xã Doan B, huyện Hiệp H (lần hai). Buộc UBND huyện Hiệp H bồi thường, hỗ trợ cho gia đình anh M đối với các diện tích bị thu hồi tại: Thửa 173, tờ bản đồ số 34, diện tích 405,1 m<sup>2</sup>; thửa đất số 165, tờ bản đồ số 34, diện tích 528,7 m<sup>2</sup>, thửa đất số 174, tờ bản đồ số 34, diện tích 5,9 m<sup>2</sup> là đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị Đ1, bà Nguyễn Thị G1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Anh Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị Đ1, bà Nguyễn Thị G1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm, giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Luật sư Trần Phan D đề nghị hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Đại diện UBND huyện Hiệp H; Những người bảo vệ quyền lợi của người bị kiện đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Về tố tụng quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Phiên tòa được mở lần thứ hai, vắng mặt người bị kiện, một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập lần thứ hai, vì vậy, đề nghị xét xử vắng các đương sự theo quy định của pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung kháng cáo, kết quả tranh tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Bác kháng cáo của anh Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị Đ1, bà Nguyễn Thị G1 và giữ nguyên Bản án Hành chính sơ thẩm số 11/2021/HC-ST ngày 05/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang có đơn đề nghị xử vắng mặt, một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 255 Luật Tố tụng hành chính xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2]. Về đối tượng, thời hiệu, thẩm quyền khởi kiện: Ngày 19/5/2020, anh Nguyễn Văn M khởi kiện đề nghị: Hủy một phần Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 và Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND huyện Hiệp H, về việc thu hồi đất (đợt 3) và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 3) để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đoàn B, xã Đoàn B, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang. Hủy Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện về việc giải quyết khiếu nại của anh Nguyễn Văn M, Thôn An H, xã Đoàn B (lần đầu). Hủy Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết khiếu nại của anh Nguyễn Văn M, Thôn An H, xã Đoàn B, huyện Hiệp H (lần hai). Buộc UBND huyện Hiệp H bồi thường, hỗ trợ cho gia đình anh đối với các diện tích bị thu hồi tại: Thửa 173, tờ bản đồ số 34, diện tích 405,1 m<sup>2</sup>; thửa đất số 165, tờ bản đồ số 34, diện tích 528,7 m<sup>2</sup>, thửa đất số 174, tờ bản đồ số 34, diện tích 5,9 m<sup>2</sup> là đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật. Đây là quyết định hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước về đất đai quy định tại khoản 6 Điều 22 Luật Đất đai, nên thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng

hành chính xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu, thẩm quyền thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

*[3]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định:*

*[3.1]. Xét Quyết định số 735/QĐ-UBND; Quyết định số 736/QĐ-UBND:*

*[3.1.1]. Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành:* UBND huyện Hiệp H ban hành đảm bảo đúng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62; điểm b khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 66; Điều 67; Điều 69 Luật Đất đai 2013; Quyết định 569/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ủy quyền thu hồi đất, cấp giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 01/01/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang, về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể đối với một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

*[3.1.2]. Về xác định nguồn gốc đất:* Theo giấy CNQSDĐ ngày 30/01/1999, hộ gia đình ông Nguyễn Văn N được giao 3.864m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, trong đó có thửa 124 diện tích 528m<sup>2</sup>, thửa 174 diện tích 888m<sup>2</sup>, thửa 37 diện tích 900m<sup>2</sup>;

*[3.1.3]. Về thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất:* Ngày 29/6/2007, hộ ông N có đơn đề nghị chuyển đổi đất nông nghiệp từ đất công ích (khoán thầu) sang đất giao ổn định lâu dài, với tổng diện tích 1.038,9m<sup>2</sup> (thửa đất số 01, 30, 141) tại xứ đồng K, Thôn An H; hộ ông N cam kết trả lại cho tập thể diện tích 1.039m<sup>2</sup> đất tại xứ đồng A và Đồng G đã được cấp GCNQSDĐ (một phần thửa số 174 diện tích 411m<sup>2</sup>, thửa 124 diện tích 528m<sup>2</sup>, thửa 37 diện tích 100m<sup>2</sup>). Mục đích: hộ ông N có đất giao ổn định lâu dài để chuyển nhượng cho Công ty May Hà P. Việc chuyển đổi đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất được lập thành văn bản có xác nhận của ông Trương Đức H - Trưởng thôn, ông Nguyễn Văn Tính - Trưởng xóm, anh Nguyễn Văn M (con trai ông N đại diện gia đình), được UBND xã Đoan B chứng thực. Trên cơ sở đó, Phòng TNMT huyện Hiệp H đã chỉnh lý trên trang 4 giấy CNQSDĐ. Tại thời điểm năm 2007, ông Nguyễn Văn N đã chết, nhưng Đơn đề nghị chuyển đổi đất nông nghiệp ngày 29/6/2007; Hợp đồng chuyển đổi đất, Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 30/6/2007 mang tên ông Nguyễn Văn N, phần ký tên của hộ gia đình là Nguyễn Văn M là không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trên thực tế, gia đình anh M đã thực hiện việc đổi đất, nhận tiền bồi thường của Công ty may Hà P, đồng thời nộp tiền thuê đất cho Thôn An H đến năm 2016. Vì vậy, UBND huyện Hiệp H xác định diện tích 939,7m<sup>2</sup> đất (thửa 173, tờ bản đồ số 34, diện tích 405,1m<sup>2</sup>; thửa đất số 165, tờ bản đồ số 34, diện tích 528,7m<sup>2</sup>; thửa đất số 174, tờ bản đồ số 34, diện tích 5,9m<sup>2</sup>) của hộ ông N (do anh M đại diện) đã được chuyển đổi thành đất công ích, do UBND xã Đoan B quản lý là có căn cứ. Theo quy định của pháp luật, đất công ích khi nhà nước thu hồi không được bồi thường về đất. Tại Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 21/6/2017, UBND huyện Hiệp H đã phê duyệt hỗ trợ hộ gia đình anh M với giá 50.000 đồng/m<sup>2</sup>, đối với

diện tích 939,7m<sup>2</sup> đất (thửa 173, tờ bản đồ số 34, diện tích 405,1m<sup>2</sup>; thửa đất số 165, tờ bản đồ số 34, diện tích 528,7m<sup>2</sup>; thửa đất số 174, tờ bản đồ số 34, diện tích 5,9m<sup>2</sup>) là đã đảm bảo quyền lợi của hộ anh M. Do đó, yêu cầu hủy một phần Quyết định số 735/QĐ-UBND; Quyết định số 736/QĐ-UBND cùng ngày 21/6/2017 của anh Nguyễn Văn M là không có căn cứ.

*[3.2]. Xét Quyết định số 3283/QĐ-UBND và Quyết định số 795/QĐ-UBND:*

*[3.2.1]. Về thẩm quyền, trình tự ban hành:* Chủ tịch UBND huyện Hiệp H ban hành Quyết định số 3283/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu; Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 795/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 2, đối với ông Nguyễn Văn M là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 18, Điều 21, Điều 28, Điều 29, Điều 37, Điều 40 Luật Khiếu nại 2011.

*[3.2.2]. Về nội dung:* Như phân tích ở phần [3.1], Quyết định số 735/QĐ-UBND và Quyết định số 736/QĐ-UBND được ban hành đúng quy định của pháp luật. Do đó, Quyết định giải quyết khiếu nại số 3283/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện Hiệp H, Quyết định giải quyết khiếu nại số 795/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, nội dung không chấp nhận khiếu nại của anh Nguyễn Văn M là có căn cứ.

*[3.3]. Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị G1, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị Đ1:* Đề nghị tuyên hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất giữa hộ ông Nguyễn Văn N với đại diện thôn Hòa An vô hiệu và xác định các thửa 173, tờ bản đồ số 34, diện tích 405,1m<sup>2</sup>; thửa đất số 165, tờ bản đồ số 34, diện tích 528,7m<sup>2</sup>; thửa đất số 174, tờ bản đồ số 34, diện tích 5,9m<sup>2</sup>) là đất do hộ gia đình khai hoang, phục hóa. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định trong trường hợp các bên có tranh chấp đối với hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất nêu trên, có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự là đúng quy định của pháp luật.

*[4]. Xét kháng cáo của các đương sự:* Xét thấy, căn cứ nhận định nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang bác đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn M là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các đương sự, Quan điểm của Luật sư không có căn cứ, không được chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm bác toàn bộ kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*[5]. Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:* Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*[6]. Về án phí:* Đương sự có kháng cáo không được chấp nhận, phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị G1 là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, xét thấy đơn của bà Gái có căn cứ, được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Bác yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị Đ1, bà Nguyễn Thị G1.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2020/HC-ST ngày 28/09/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị Đ1 mỗi người phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí do anh Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị Đ1 đã nộp, thể hiện tại các Biên lai thu số 0000123 (của anh M), số 0000122 (của chị H), số 0000121 (của chị V), số 0000120 (của chị Đ) đều cùng ngày 06/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. (anh M, chị H, chị V, chị Đ đã nộp đủ)

Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị G1.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các Đương sự; (theo Địa chỉ)
- Lưu Hồ sơ; HCTP.

**Đặng Đình Lực**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Tự Học**

**Mai Anh Tài**

**Đặng Đình Lực**

